

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 18
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 96/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 29-12-2025
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 18 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Thùy Linh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Kim Phi.

2. Ông Nguyễn Đức Chung.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Ngọc Linh – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 18 – Thành phố Hồ Chí Minh.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 18 – Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Huệ – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 12 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 18 – Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 447/2025/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 10 năm 2025 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 375/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 12 năm 2025 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1993; địa chỉ: Ấp T, xã M, Thành phố Hồ Chí Minh (trước đây là ấp T, xã M, huyện D, tỉnh Bình Dương).

- **Bị đơn:** Ông Nguyễn Đăng T, sinh năm 1981; địa chỉ: ấp T, xã M, Thành phố Hồ Chí Minh (trước đây là Ấp T, xã M, huyện D, tỉnh Bình Dương).

Nguyên đơn, bị đơn có đơn xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện ngày 23/6/2025, quá trình tham gia tố tụng nguyên đơn (bà H) trình bày:

Bà H và ông T là vợ chồng chung sống với nhau từ năm 2014, hôn nhân tự nguyện, có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện D, tỉnh Bình Dương (nay là xã M, Thành phố Hồ Chí Minh) ngày 24/11/2014.

Trong thời gian chung sống, hai bên thường bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi vã nhau. Vợ chồng không còn quan tâm, yêu thương chăm sóc nhau. Bà H và ông T đã không còn chung sống với nhau từ tháng 11/2024 cho đến nay. Vì vậy, bà H làm đơn xin ly hôn với ông T.

- Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị H yêu cầu ly hôn với ông Nguyễn Đăng T.
 - Về con chung: Có 02 con chung tên Nguyễn Bạch K, sinh ngày 28/01/2016 và Nguyễn Đăng K1, sinh ngày 20/6/2020. Bà H yêu cầu nuôi con chung tên Nguyễn Bạch K và đồng ý giao con chung tên Nguyễn Đăng K1 cho ông T chăm sóc nuôi dưỡng. Không bên nào cấp dưỡng nuôi con.
 - Về tài sản chung: Không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết.
 - Về nợ chung: Không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Ngoài ra, bà H không có ý kiến gì khác.

** Theo bản tự khai ngày 28/11/2025 bị đơn ông T trình bày:*

Ông T thống nhất với bà H về quá trình chung sống, có đăng ký kết hôn, con chung. Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng theo ông T nghĩ là bà H có tình cảm với người khác.

Trước yêu cầu xin ly hôn của bà H, ông T không đồng ý ly hôn vì ông vẫn còn tình cảm với bà H, thương hai con, muốn hai con được đầy đủ cha mẹ chăm sóc.

** Đại diện Viện kiểm sát phát biểu tại phiên tòa:*

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật. Tòa án đã tiến hành thu thập chứng cứ, tổng đạt các văn bản tố tụng đầy đủ, đúng trình tự thủ tục, người tham gia tố tụng đúng thành phần. Phiên tòa được tiến hành đúng trình tự. Nguyên đơn, bị đơn đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Các tài liệu, chứng cứ được Hội đồng xét xử làm rõ tại phiên tòa nên đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bà Nguyễn Thị H khởi kiện ông Nguyễn Đăng T về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con. Ông T có nơi cư trú tại ấp T, xã M, Thành phố Hồ Chí Minh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 18 – Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025. Bà H, ông T có đơn xin giải quyết vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng bà H, ông T theo Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Xét yêu cầu ly hôn của nguyên đơn bà H:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà H và ông T chung sống với nhau từ năm 2014, hôn nhân tự nguyện, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện D, tỉnh Bình Dương (nay là xã M, Thành phố Hồ Chí Minh) ngày 24/11/2014. Do đó đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

[2.2] Về mâu thuẫn hôn nhân: Bà H cho rằng bà và ông T thường bất đồng quan điểm sống, hay cãi vã nhau, cuộc sống hôn nhân không còn tình cảm, không

có hạnh phúc. Từ tháng 11/2024 bà H và ông T không còn chung sống với nhau. Vì vậy, bà H làm đơn xin ly hôn với ông T. Trước yêu cầu xin ly hôn của bà H thì ông T không đồng ý ly hôn vì còn thương vợ. Theo biên bản xác minh ngày 28/11/2025 mẹ ruột bà H cho biết từ năm 2023 bà H và ông T xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân như thế nào thì bà không rõ; từ đó bà H dọn ra ngoài ở trọ, tuy nhiên vẫn về chăm sóc con chung.

Hội đồng xét xử nhận thấy: Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, tôn trọng, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau xây dựng gia đình no ấm, bình đẳng, tiến bộ, hạnh phúc, bền vững, thế nhưng cuộc sống vợ chồng giữa bà H và ông T không đạt được những điều đó. Nên yêu cầu xin ly hôn của bà H là có cơ sở chấp nhận theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2.2] Về con chung: Bà H và ông T có 02 con chung tên Nguyễn Bạch K, sinh ngày 28/01/2016 và Nguyễn Đăng K1, sinh ngày 20/6/2020. Bà H yêu cầu nuôi con chung tên Nguyễn Bạch K và đồng ý giao con chung tên Nguyễn Đăng K1 cho ông T chăm sóc nuôi dưỡng. Không bên nào cấp dưỡng nuôi con.

Tòa án có tham khảo ý kiến của cháu Nguyễn Bạch K thì được biết nguyện vọng của cháu là được sống với mẹ. Hiện tại cháu K đang sống chung với bà H và cháu Nguyễn Đăng K1 đang sống chung với ông T. Do đó, để tránh làm xáo trộn cuộc sống của con chung nên giao cháu K cho bà H và giao cháu K1 cho ông T chăm sóc, nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con, bà H, ông T không yêu cầu nên không xem xét.

[2.3] Tài sản chung, nợ chung: Bà H không yêu cầu nên không xem xét.

[3] Xét ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 18 – Thành phố Hồ Chí Minh là phù hợp nên chấp nhận.

[4] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà H phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 266, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025.

- Căn cứ vào các Điều 9, 53, 56, 58, 84, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị H đối với ông Nguyễn Đăng T về việc “ly hôn, tranh chấp về nuôi con”.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị H được ly hôn với ông Nguyễn Đăng T.

2. Về con chung: Giao cho bà Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Bạch K, sinh ngày 28/01/2016. Giao cho ông Nguyễn Đăng Trung trực T1 nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Đăng K1, sinh ngày 20/6/2020. Ghi nhận sự tự nguyện của bà H, ông T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

Hai bên được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung theo quy định của pháp luật. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích của con, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con khi có đơn yêu cầu.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Án phí: Bà Nguyễn Thị H chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí mà bà H đã nộp theo biên lai thu số 0027239 ngày 16 tháng 10 năm 2025 tại Thi hành án dân sự Thành phố H.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND Thành phố Hồ Chí Minh;
- THADS Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND khu vực 18 – Thành phố Hồ Chí Minh;
- UBND xã Minh Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Thị Thùy Linh